

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 15

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, từ thứ tư, hàng thứ năm, chúng ta vẫn là từ hàng thứ hai, đọc lại từ đầu: nhị: **“Tự hạ y thể nhị dụng giả”**. **“Nhất giả hải ấn sum la thường trụ dụng, ngôn hải ấn giả, chân như bốn giác giả, vọng tận tâm trừng, vạn tượng tề hiện”**.

Chúng ta chỉ đọc đến chỗ này, trong đây có danh từ thuật ngữ rất quan trọng, chúng ta cũng không thể không đơn giản giới thiệu qua một chút. Cái gì gọi là hải ấn? Trong đoạn này giảng cho chúng ta đến hải ấn Tam Muội. Trong Đại Từ Điển Định Phúc Bảo nói với chúng ta: *“Phật sở đắc chi Tam Muội danh”*, đây là hải ấn Tam muội, là Phật đã chứng được. Phật ở ngay chỗ này, đồng tu học Hoa Nghiêm chúng ta đều biết, chỉ cần vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba loại phiền não tập khí này đoạn rồi, chính là thành Phật mà trong đại thừa giáo đã nói. Vậy thì lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì hải ấn Tam muội liền hiện tiền, cho nên ông nói Phật đã được Tam muội.

Tam muội cũng là danh từ Phật học, từ âm tiếng Phạn dịch ra, ý nghĩa chính là chánh thọ. Bạn xem, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ-đề, tam dịch là chánh, muội dịch là thọ. Thọ là hưởng thọ, hưởng thọ bình thường. Phật nói với chúng ta, hưởng thụ của phàm phu trong sáu cõi cũng không ngoài năm loại, cũng có thể nói năm loại lớn, gọi là năm thọ. Năm thọ này là không bình thường, không phải là chánh thọ. Năm loại lớn này, nó nói thân, cái thân thể này của chúng ta có cảm thọ khổ vui, trong hai loại lớn này thấy đều bao gồm trong đó, không phải thọ khổ thì chính là thọ vui. Trên tinh thần là nói tâm, tâm có vui buồn, có ưa thích, có sầu muộn, không luận bạn có bao nhiêu cảnh giới hiện tiền, quy nạp lại cũng không ngoài khổ vui buồn lo. Cũng có trong thời gian ngắn khổ vui buồn lo đều không có, thân cũng không có khổ vui gì, tâm cũng không có vui buồn gì, loại thọ này gọi là xả thọ. Xả thọ là rất tốt, thế nhưng nó không phải thật đã xả, nó lại sẽ khởi lên, thời gian xả được rất ngắn, sáu căn vừa tiếp xúc cùng cảnh giới sáu trần khổ vui buồn lo liền lại xuất hiện, cho nên có xả thọ ngắn ngủi đến như vậy. Nếu như vĩnh viễn giữ được xả thọ, thân không có khổ vui, tâm không có buồn lo, đó gọi là Tam muội. Do đây có thể biết Tam muội là vĩnh hằng, sau khi được thì sẽ không bị mất đi. Khi được rồi mà còn bị mất đi gọi là xả thọ, đó là

trong sáu cõi. Cho nên từ A-la-hán trở lên chính là siêu việt ba cõi, từ A-la-hán trở lên liền có Tam Muội. Các ngài có được rồi thì sẽ không thoái chuyển, sẽ không bị mất đi, vậy nên cái Phật được đó là cứu cánh viên mãn. Bởi vì cái A-la-hán được chỉ là họ đem kiến tư phiền não xả đi, trần sa phiền não họ chưa đoạn, vô minh phiền não cũng chưa đoạn, ba loại phiền não lớn này họ chỉ xả có một loại. Thế nhưng một loại thì được chánh thọ phần ít, cho nên họ được là vị bất thoái, hành niệm của họ vẫn là có tiến có lùi, thế nhưng vị thứ thì nhất định không thoái, tuyệt đối sẽ không lùi sụt đến sáu cõi luân hồi, thế nên họ ở trong pháp giới bốn thánh tu hành là không ngừng hướng lên trên cao, họ không thể bị thoái chuyển. Đó là ý nghĩa của Tam muội.

Cái mà Phật có được trong Hoa Nghiêm chúng ta đã nói qua, viên giáo sơ trụ thì có được rồi, cho nên viên giáo sơ trụ chân thật thành Phật. Tại vì sao vẫn nói họ chưa thành Phật mà vẫn gọi họ là pháp thân Bồ-tát? Bởi vì tập khí vô thỉ vô minh chưa đoạn. Tập khí đoạn rồi thì liền gọi họ là Phật quả cứu cánh viên mãn. Phật quả cứu cánh viên mãn cùng sơ trụ Bồ-tát, chúng ta có thể nói có được Tam muội tên gọi như nhau, đều là Hải Ấn Tam muội, một người là được Hải Ấn Tam Muội không có tập khí, một người là được Hải Ấn Tam muội vẫn còn tập khí vô thỉ vô minh đang tồn tại, từ tập khí sâu cạn sơ chứng Hải Ấn Tam Muội. Tập khí vẫn rất sâu, cho nên đó là vị thập trụ. Vậy khi hướng lên trên thập hạnh thì nhạt đi rất nhiều, đến thập hồi hướng, thập địa, càng hướng lên trên thì tập khí càng ít đi, đến Đẳng giác thì vẫn còn có một phần tập khí. Sau khi đoạn phần tập khí đó rồi, đó chính là Phật quả cứu cánh viên mãn. Thế nhưng bạn phải nên biết, vô thỉ vô minh chính là không khởi tâm không động niệm, Bồ tát sơ trụ không khởi tâm không động niệm. Các vị thứ nhì xem, không khởi tâm không động niệm, đó là pháp bình đẳng, cho nên có thể từ trên lý mà nói, từ trên sự mà nói, Bồ-tát sơ trụ họ cùng với Phật quả cứu cánh đều là bình đẳng. Cho nên Lục Tức Phật của Đại sư Thiên Thai xưng 41 vị pháp thân đại sĩ gọi là “*phần chứng tức Phật*”, họ là Phật thật, họ không phải là Phật giả, không giống như Phật của mười pháp giới. Phật của mười pháp giới là “*tương tợ tức Phật*”. Tương tợ là dường như là Phật nhưng họ không phải là Phật thật. Vì sao vậy? Vô thỉ vô minh chưa đoạn, cũng chính là nói họ đoạn phân biệt, chấp trước rồi, tập khí phân biệt, chấp trước cũng đoạn rồi, thế nhưng họ còn khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm chính là vô thỉ vô minh, cho nên họ rất giống Phật, họ không phải là Phật thật. Không khởi tâm không động niệm đó là Phật thật. Thiên tông Trung Quốc chúng ta thường nói “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Bồ-tát viên giáo sơ trụ

liền kiến tánh, liền thành Phật. Những lý sự này chúng ta đều phải rất rõ ràng, rất tường tận.

Vậy thì Bồ-tát sơ trụ cùng Phật quả cứu cánh, khởi dụng của các ngài có thể nói là hoàn toàn như nhau. Họ khởi lên tác dụng gì? Chính là ở mười pháp giới, hoặc giả chúng ta nói hư không pháp giới, tất cả chúng sanh có cảm, các ngài liền có ứng, cùng với tất cả chúng sanh khởi lên tác dụng cảm ứng tương thông; đáng dùng thân gì để độ thì ngài liền hiện ra thân đó. Như trong Phổ Môn Phẩm, Bồ-tát Quán Thế Âm đã nói, đáng dùng thân Phật để độ ngài liền hiện thân Phật, đáng dùng thân Bồ-tát để độ thì ngài liền hiện thân Bồ-tát, đáng dùng thân tỳ kheo, tỳ kheo ni để độ ngài liền hiện thân tỳ kheo, tỳ kheo ni để độ, đáng dùng thân trưởng giả để độ thì ngài liền hiện thân trưởng giả để độ, thậm chí đến ngài có thể hiện thân hoa cỏ cây lá, có thể hiện thân núi sông đất đai, chỉ là xem cái duyên của chúng sanh ở chỗ nào. Chúng sanh gặp được cái duyên gì bỗng nhiên khai ngộ, ngài liền hiện ra cái thân tướng như thế đó, hoặc giả chúng ta gọi là hình tượng, để chúng sanh cảm xúc cái hình tượng này liền bỗng nhiên khai ngộ. Cho nên loại năng lực này hoàn toàn như nhau, thậm chí đến ứng thân ứng hóa ở thế gian, như Thích Ca Mâu Ni Phật, như Đại sư Lục tổ Huệ Năng chúng ta, thông thường chúng ta gọi là đầu thai đến thế gian này, gọi là tám tướng thành đạo, thế là ở cái thế gian này cũng có thể ở qua bao nhiêu năm, ở được bao lâu, không phải là ý của chính mình, đó là duyên phận. Duyên phận không còn nữa thì ngài liền ra đi, cho nên không nói được cái thọ mạng của ngài. Có duyên thì thời gian ở được dài một chút, không có duyên thì thời gian ngắn một chút.

Duyên là cái gì vậy? Duyên là ở một giai đoạn, chúng ta gọi là ở một khu vực, ở trong một khoảng thời gian này có chúng sanh tiếp nhận giáo huấn của ngài thành Phật, đây gọi là có duyên. Khi không còn những chúng sanh như vậy, chính là không còn học trò nữa thì ngài liền ra đi, chỉ cần có một chúng sanh thì ngài cũng sẽ không đi. “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”, đó là thật không phải là giả. Khi tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc, gặp được Huệ Khả, đem pháp truyền cho Huệ Khả thì ngài liền đi. Hòa Thượng Hoằng Nhẫn - Ngũ Tổ, bạn thấy, gặp được Đại sư Huệ Năng, đem pháp truyền cho ngài rồi dường như không đến một năm thì ngài ra đi. Duyên hết thì ra đi, duyên chưa hết thì các ngài lưu lại thế gian. Lưu được dài nhất các vị phải biết là ai vậy? Tôn giả Đại Ca Diếp, đến hiện tại vẫn chưa vào Niết Bàn, ngài ở đâu vậy? Ở trong núi Kê Túc, ở trong đó nhập định, ngài phải đợi đến Bồ-tát Di Lặc giáng sanh đến thế gian này thì hiện thành Phật, ngài đem y bát của Thích Ca Mâu Ni Phật truyền trao cho Di

Lạc thì ngài ra đi. Ngài còn có cái duyên như vậy, cho nên ngài ở lại thế gian. Có phải là núi Kê Túc ở Vân Nam Trung Quốc chúng ta không? Chỗ đó cũng gọi là núi Kê Túc, nơi đó cũng có đạo tràng của Đại Ca Diếp, thực tế mà nói có phải Đại Ca Diếp đến Vân Nam hay không? Cũng có người nói là núi Kê Túc của Ấn Độ, không phải là núi Kê Túc của Vân Nam. Việc này không quan trọng, vì sao vậy? Từ A-la-hán trở lên, xin nói với các vị, họ đều siêu việt cả thời gian và không gian, chúng sanh mười pháp giới không luận ở nơi nào có cảm, họ lập tức liền khởi ứng, cho nên không câu nệ một nơi nào.

Cách đây không bao lâu, dường như hai năm trước, Đài Loan có một đoàn du lịch. Tôi ở nơi núi Kê Túc nghe nói, họ đến Hoa Thủ Môn để bái tôn giả Ca Diếp, trong đoàn này có hai người đi sau cùng bị lạc đường, không tìm ra đường đi. Trong lúc rất là lo lắng thì gặp được một người già đội nón rộng vành chổng một cây gậy. Gặp được người già này thì họ liền thưa hỏi với cụ già này là Hoa Thủ Môn là ở nơi đâu. Cụ già này chỉ điểm cho họ, họ liền tìm đến được. Sau khi tìm được rồi, Hoa Thủ Môn có tôn tượng của tôn giả Ca Diếp, họ vừa nhìn thấy tôn tượng này thì thấy chính là cụ già vừa rồi gặp được ở dưới núi, cho nên nói là tôn giả Ca Diếp thật có ở nơi đó. Sự việc giống như sự việc này không chỉ một lần, một năm cũng có mấy lần như vậy, có người nhìn thấy ngài, đó là gì vậy? Cảm ứng tương thông, chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát liền có ứng. Tôn giả Ca Diếp có phải là Phật không? Khẳng định là pháp thân Bồ-tát. Vậy pháp thân Bồ-tát chính là Phật. Cho nên cái đạo lý này chúng ta phải hiểu, chúng ta phải tường tận, thì bạn liền sẽ tin sâu không nghi. Cảm ứng tương thông là không thể nghĩ bàn, không luận là ở nơi nào, chỉ cần có cảm, ngài liền có ứng, đạo lý này là gì vậy? Đạo lý này chính là trong thiên văn chương này chúng ta đã nói ra, vũ trụ là một thể, chúng sanh là một thể, pháp giới là một thể, vạn vật là một thể, ở nơi đâu vậy? Không nơi nào không có, không nơi nào không tồn tại, có cảm ngài liền hiện tướng, không có cảm thì ngài liền ẩn, ẩn hiện khác nhau. Đó đều là thực tướng các pháp. Cho nên ở ngay chỗ này chúng ta liền biết, Phật cũng giống như chư Phật trong kinh Kim Cang mà cư sĩ Giang Vị Nông đã nói, ông nói chư Phật chính là 41 vị pháp thân đại sĩ, cũng bao gồm Phật quả cứu cánh ngay trong đó, đó chính là 42 vị thứ thầy đều gọi là chư Phật.

Vì sao gọi là Tam Muội? Tam muội mà chư Phật đạt được, phía sau nói “*nhu ư đại hải trung ấn tượng nhất thiết chi sự vật, trạm nhiên ư Phật chi trí hải, ẩn hiện nhất thiết chi pháp dã*”. Mấy câu nói này rất đơn giản, thể nhưng nói được rất tường tận. Như biển lớn, bạn phải biết biển lớn là nước, trong biển còn có sóng

nước, vậy thì không thể xem thấy ấn tượng, cái ấn tượng này liền rồi. Nếu như trong nước không có sóng gió, nước biển cũng giống như nước hồ, một chút sóng nước cũng không có, mặt nước cũng giống như một mặt gương vậy, tất cả cảnh giới bên ngoài thấy đều chiếu vào ở trong đó, cả thấy vũ trụ đều chiếu vào trong đó, đó gọi là hải ấn, biển lớn. Cái ấn này là gì? Ấn là vạn tượng ở bên ngoài, chiếu kiến! Ở sau cùng hai chữ “trạm nhiên” này quan trọng. Trạm nhiên là thanh tịnh, không có ô nhiễm, không có sóng nước gọi là trạm nhiên. Dùng cái này để thí dụ trí hải của Phật, đó là tự tánh. Trí hải này chính là trí tuệ Bát Nhã trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, chẳng phải ở trên kinh Hoa Nghiêm, Thế Tôn nói với chúng ta là tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai hay sao.

Trí hải này chính là trí tuệ trong tự tánh vốn sẵn có, cho nên trí tuệ không phải từ bên ngoài đến, bên ngoài không cầu được trí tuệ, bên ngoài không có trí tuệ, bên ngoài có tri thức, trí tuệ không phải từ bên ngoài mà cầu được. Trí tuệ phải tâm định lại, trong tâm một niệm không sanh liền sanh trí tuệ. Trong tâm nếu không thanh tịnh, bạn xem, bạn có kiến tư phiền não, chúng ta dùng lời của kinh Hoa Nghiêm để nói, bạn có chấp trước, bạn có phân biệt, bạn có khởi tâm động niệm, thì trí tuệ liền không có. Không có rồi thì là gì? Trí tuệ liền biến thành tri thức. Biến thành tri thức thì không phải là trí tuệ. Tâm thanh tịnh khởi lên tác dụng chính là trí tuệ. Mang theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước khởi lên tác dụng chính là phiền não, cho nên chấp trước trong đại thừa giáo gọi là kiến tư phiền não, phân biệt thì đại thừa giáo gọi nó là trần sa phiền não, khởi tâm động niệm thì gọi nó là vô minh phiền não, họ sanh ra phiền não, cho nên tri thức là phiền não, trí tuệ không sanh phiền não.

Do đây có thể biết, người thế gian chúng ta mong cầu thấy đều là tri thức, không phải trí tuệ. Không chỉ người thế gian không có trí tuệ, bạn xem thấy trong đại thừa giáo nói, A-la-hán, Bích Chi Phật đều không có trí tuệ, chỉ có phân nửa giải thoát không có trí tuệ. Vì sao vậy? Chúng ta sau khi hiểu rõ được đạo lý này rồi, bạn liền sẽ gặt đầu họ thật không có trí tuệ. Họ kiến tư phiền não đoạn rồi, nhưng trần sa phiền não chưa đoạn, vô minh phiền não chưa đoạn, họ làm gì có trí tuệ? Trí tuệ thì phải như thế nào? Trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh phá luôn thì trí tuệ liền hiện tiền. Trần sa phiền não là phân biệt, cũng chính là nói với thế xuất thế gian tất cả pháp không phân biệt, không chấp trước, sau đó còn phải hướng lên trên, không khởi tâm không động niệm thì trí tuệ liền hiện tiền. Cái trí tuệ này liền gọi là Hải Ấn trí tuệ, trí tuệ giống như biển lớn, vì sao vậy? Cả thấy vũ trụ dùng trong đại thừa giáo đã nói, đem tất cả vạn pháp quy nạp làm sáu hạng

mục: tánh là tự tánh năng hiện, tướng chính là năng sanh vạn pháp mà đại sư Huệ Năng đã nói. Cả thầy vũ trụ bao gồm tất cả hiện tượng, hiện tượng vật chất hiện tượng tinh thần, còn có nhân quả, bạn thấy sáu cái chữ này bao gồm tất cả “tánh tướng, sự lý, nhân quả”, toàn bộ thấu suốt, giống như cái gì vậy? Như hải ấn vậy, nó là tự nhiên, không phải do học. Khi trí tuệ này hiện tiền thì không gì không biết, không gì không thể, không phải do học mà được, là trong tự tánh của bạn vốn có. Phải thật như vậy không? Là thật! Làm sao biết được là thật? Có người chứng được. Ai là người chứng được? Người đầu tiên là Thích Ca Mâu Ni Phật.

Khi Thế Tôn ngài 30 tuổi, ở dưới cội Bồ-đề, đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều buông bỏ, cũng chính là nói, ngài 19 tuổi xuất gia, 30 tuổi thành đạo, trong 12 năm này, những tri thức mà ngài học được cũng buông bỏ hết. Nếu không buông bỏ tri thức thì không thể thấy được tánh. Phật nói với chúng ta, chương ngại có thể phân làm hai loại lớn gọi là nhị chương. Hai loại lớn này, một chính là phiền não chương, vừa rồi nói với các vị kiến tư, trần sa, vô minh đều là phiền não, đều là thuộc về một loại này. Ngoài ra một loại nữa là sở tri chương. Nếu như bạn có sở tri chương, bạn cũng không thể kiến tánh. Trong sở tri chương có chấp trước, có phân biệt, cũng có vọng tưởng, cho nên họ không thể thấy được tánh nên cần phải buông bỏ. Buông bỏ sở tri chương, buông bỏ phiền não chương, đêm nhìn sao sáng bỗng nhiên khai ngộ. Sau khi ngộ rồi cái gọi là thế xuất thế gian tất cả pháp trong vũ trụ này, không có một pháp nào mà ngài không biết, không có một pháp nào mà không thông đạt. Có người thử nghiệm, thử nghiệm Thích Ca Mâu Ni Phật, ngài thứ gì cũng biết, vậy tôi hỏi ngài, thả bò ngài có biết hay không? Mục đồng chăm sóc một con bò ngài có biết hay không? Con bò phải nên làm thế nào để chăn nó, làm thế nào để nuôi nó? Phật đem việc này nói ra một cách tường tận, trong Đại Tạng kinh có Phóng Ngưu Kinh. Thích Ca Mâu Ni Phật chưa từng chăn bò, chỉ cần bạn vừa hỏi ngài, ngài liền nói ra cho bạn nghe, dạy cho bạn phương pháp.

Lục tổ đại sư Huệ Năng 24 tuổi ở dưới hội của Ngũ Tổ khai ngộ. Ngài không biết chữ, không có đi học, sau khi vừa khai ngộ, không luận là Phật pháp thế gian pháp bạn đến hỏi ngài, không có thứ nào mà ngài không biết, vì sao vậy? Ngài có được là Hải Ấn Tam Muội. Chúng ta phải biết một việc đại sự, ngài có được, ta cũng có, bạn cũng có, anh ấy cũng có, mọi người chúng ta thấy đều có, vậy thì chúng ta đều có, tại vì sao không thể hiện tiền? Nguyên nhân Phật nói với chúng ta, chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được. Trí hải trong tự tánh của chúng ta không thể hiện tiền là bởi vì hiện tại chúng ta có vọng tưởng, có

phân biệt, có chấp trước, ba thứ này đã là phiền não chướng, lại là sở tri chướng. Như Lai trí hải của chúng ta không thể hiện tiền, đạo lý chính ngay chỗ này.

Cho nên học Phật, tu học Phật pháp thì cái gì là quan trọng nhất? Đề tựa thiên văn chương này đã nói ra rồi: “*Vọng Tận*” quan trọng nhất. Trí hải là gì? Trí hải chính là “*Hoàn Nguyên*”. Vọng phải tận mới có thể hoàn được nguyên, trí tuệ đức tướng trong tự tánh của chính bạn thấy đều có thể hiện tiền. Cái tướng đó chính là thế giới Cực Lạc, chính là thế giới Hoa Tạng, tốt đẹp đến cùng tột, tìm không ra một chút đáng tiếc, khuyết điểm đáng tiếc không tìm ra. Cho nên then chốt chính là chúng ta không buông bỏ. Vì sao không buông bỏ được? Phiền não tập khí của chúng ta quá nặng, chúng ta biết được phải nên buông bỏ, nhưng không cách gì giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, như Lục tổ Huệ Năng, dứt khoát đến như vậy, triệt để đến như vậy, bỗng chốc liền buông bỏ. Việc này trong Phật pháp gọi là đốn ngộ, đốn xả, không có trước sau, bỗng chốc liền buông bỏ, triệt để buông bỏ, chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Mười hai chữ này, ngài ở ngay trong một niệm có thể xả bỏ, xả hết mười hai chữ này, vậy thì Hải Ấn Tam Muội liền hiện tiền. Hải Ấn Tam Muội chân thật là không gì không biết, không gì không thể, đây không phải là giả, đây là thật. Hơn nữa loại tri này là chánh tri, thuật ngữ ở trong nhà Phật gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ-đề, dịch thành ý Trung Quốc là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác, mỗi một người đều có. Cho nên sau khi chúng được Hải Ấn Tam Muội, ngài có xem thường tất cả chúng sanh hay không? Không thể nào, vì sao vậy? Ngài biết được tất cả chúng sanh vốn là Phật. Hiện tại thì sao? Hiện tại vẫn là Phật, vậy vì sao vẫn tạo thành ba cõi sáu đường? Họ bị mê rồi, họ bị mê hoặc rồi. Họ là Phật thật, không phải là Phật giả. Cũng giống như chúng ta, ở ngay trong cuộc sống thường ngày tình cờ cũng gặp được bè bạn uống rượu, rượu uống say rồi thì nổi tửu phong, bạn nói xem, người đó có phải là người tốt hay không? Là một người tốt, thế nhưng khi nổi tửu phong ăn nói xằng bậy. “*Oh! Anh ấy uống say rồi!*”. Bạn không thể nói uống rượu say rồi thì đó không phải là người, thì không phải là người tốt, anh ấy vẫn là người tốt. Người tỉnh táo xem thấy anh ấy là một người tốt. Phật chính là người tỉnh táo, Phật xem thấy chúng sanh mỗi mỗi đều là Phật, cho nên đối với mỗi một chúng sanh ngài đều tôn kính đến như vậy, đều kính yêu đến như vậy, một chút kém khuyết cũng không có. Tâm ngài thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì bình đẳng.

Phàm phu chúng ta bởi vì có phân biệt, có chấp trước, cho nên không có được bình đẳng. Không bình đẳng là giả, bình đẳng là thật, bạn thấy đều đem

vọng xả hết, vọng tận hoàn nguyên thì bình đẳng. Hiện tại ở trong mười pháp giới, ở sáu cõi, ở ba đường, bao gồm tất cả chúng sanh vẫn là bình đẳng. Cái bình đẳng quán này bạn nhất định phải nên hiểu, Bồ-tát Di Lặc nói cho bạn nghe một niệm, bạn hiểu rõ một niệm bạn mới biết được bình đẳng chân thật. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tướng thì không như nhau, thể nhưng ở trong một niệm thì bạn thấy được bình đẳng. Thời gian của một niệm thì quá ngắn, thời gian của một niệm bạn tìm không ra sanh diệt, bạn nhìn thấy sanh thì lập tức diệt, cho nên Phật pháp, đại thừa giáo thường nói không sanh không diệt. Nếu như nó chân thật có sanh có diệt mà nói không sanh không diệt thì đó là lời thừa. Có sanh diệt tốc độ quá nhanh, cho nên sanh diệt cùng không sanh diệt gần như bằng nhau, sanh diệt chính là không sanh diệt, mới gọi nó là không sanh không diệt, trong không sanh không diệt có sanh diệt. Đây đều là chân tướng sự thật. Việc này thuộc về, dùng lời hiện đại mà nói là khoa học cao đẳng. Từ trên tướng mà nói, từ trên lý luận mà nói đó là triết học cao đẳng, từ trên sự mà xem đó là khoa học cao đẳng, đều đạt đến cứu cánh viên mãn, đến đỉnh cao nhất. Ngày nay khoa học triết học đối với vấn đề này không thể giải thích được. Phật pháp đại thừa sớm đã có giải thích, chỉ cần bạn “vọng tận hoàn nguyên” thì bạn thấy đều tướng tận, cho nên ngay chỗ này “khạm nhiên ư Phật chi trí hải”, ngay chỗ này nói Phật chính là tự tánh. Phía trước nói Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, trạm nhiên chính là thanh tịnh, vào ngay lúc này liền có thể ẩn hiện tất cả pháp. Tất cả pháp này chính là chúng ta thường nói “tánh tướng, lý sự, nhân quả”, biến pháp giới hư không giới, hoặc giả chúng ta lại thêm vào chúng ta có phân biệt chấp trước, quá khứ vị lai. Quá khứ vô cùng, vị lai vô tận, bạn thấy đều xem thấy, thấy đều thấu suốt, gọi là ẩn hiện tất cả pháp. Chỗ này gọi là Hải Ấn Tam Muội, là trong tự tánh chúng ta vốn tự đầy đủ.

Cho nên tôi nhớ lại, tôi học Phật ngày đầu tiên gặp người xuất gia, ngày đầu tiên gặp mặt với người xuất gia, người tôi gặp này chính là đại sư Chương Gia. Khi tôi gặp mặt ngài, câu đầu tiên tôi thỉnh giáo với ngài, vào lúc đó tiên sinh Phương Đông Mỹ đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, tôi nói tôi biết Phật pháp thù thắng không gì bằng, là triết học cao đẳng, thỉnh giáo đại sư trong nhà Phật có phương pháp nào để chúng ta có thể rất nhanh vào được cảnh giới hay không? Tôi nêu ra một câu hỏi như vậy là sơ học. Đại sư Chương Gia nghe câu hỏi của tôi rồi liền nhìn tôi, trong thái độ rất ôn hòa mang vẻ nghiêm túc. Ngài nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài, tôi đợi khai thị của ngài. Vào lúc đó không biết cái gì gọi là khai thị, đợi ngài trả lời. Đợi hết nửa giờ đồng hồ ngài mới nói cho tôi nghe một

chữ “có”. Tôi nghe nói có thì lỗ tai liền dựng lên, dùng tâm để nghe. Nói ra một chữ này xong, ngài lại không nói nữa, đại khái ngưng lại khoảng năm-sáu phút, cũng tương đối dài, rồi ngài nói cho tôi nghe tiếp sáu chữ “*nhìn được thấu, buông được xuống*”. Ngài không nói nhanh như tôi vậy, cách nói của ngài rất chậm, nói ra sáu chữ. Sau khi tôi nghe xong sáu chữ này dường như là có thể thể hội được, chân thật gọi là nửa hiểu nửa không. Tôi tiếp theo nêu ra câu hỏi thứ hai, tôi nói xin thưa với đại sư phải bắt tay vào từ đâu? Ngài nói với tôi là bố thí, dạy cho tôi bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy.

Ngày đầu tiên chúng tôi gặp mặt, đại khái ngồi với nhau một tiếng rưỡi đến hai giờ đồng hồ, lời nói không nhiều, cách dạy học của ngài là như vậy. Mãi đến hai, ba mươi năm sau tôi mới thể hội được, mới tường tận được tình hình buổi nói chuyện hôm đó, vì sao ngài không lập tức trả lời cho tôi mà nhìn vào tôi nhìn hết nửa giờ? Đến khi tôi dạy học trò, tôi mới bỗng nhiên hiểu ra, vì sao vậy? Tâm khí bao chao! Trong trạng thái tâm khí bao chao, có nói thứ gì cũng như gió thổi qua tai, chân thật là vào tai bên phải thì lọt ra tai bên trái, không được thọ dụng, cho nên ngài đợi tôi rất lâu, chính là đợi cho tâm tôi bình lặng lại, đem cái hiện tượng tâm khí bao chao này gom nhiếp lại, chân thật một lòng chuyên chú mới giảng cho bạn nghe. Đó là cách dạy học rất cao minh. Ngài nói ra một chữ có thì tôi liền có rồi, bạn thấy vọng niệm lại khởi lên, cho nên ngài liền không nói nữa, nói ra một chữ có xong thì không nói nữa, qua năm - sáu phút sau, tôi bình lặng lại mới nói tiếp cho tôi nghe. Tôi mới biết được trong Phật pháp, phương pháp dạy học này là cao minh, tôi hiểu rõ rồi. Hiện tại chúng ta giảng kinh dạy học có thể dùng phương pháp này hay không? Không thể! Vì sao không được? Người ta nêu ra vấn đề, nửa giờ không trả lời thì họ chạy mất rồi, thính chúng đều đi hết, cũng chính là nói thính chúng hiện tại không có cái lòng nhẫn nại đó như tôi. Tôi có thể đợi, ngài không nói cho tôi nghe rõ ràng thì tôi sẽ không đi, tôi phải đợi. Cái đợi này chính là nhẫn nhục Ba La Mật. Trên kinh Kim Cang đã nói: “*tất cả pháp đắc thành ở nhẫn*”, bạn không thể nhẫn thì bạn không có được thứ gì. Ở trong Phật pháp nói bạn không thể nhẫn thì bạn không phải là pháp khí, thầy giáo không dạy bạn.

Ngài rất từ bi, tôi từ khi bắt đầu quen biết với ngài, tôi chân thật muốn học, vậy thì liền ước định với tôi mỗi một tuần dạy tôi hai giờ đồng hồ. Tôi theo ngài ba năm, nền tảng Phật pháp của tôi là do đại sư ngài định đặt. Ngài dạy tôi xem kinh Phật, xem kinh gì vậy? Dạy tôi xem Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Ngài nói với tôi, bạn học Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật là người như thế nào, bạn

phải nhận biết cho rõ ràng. Phương pháp này cũng là sau ba, bốn mươi năm tôi mới tường tận, lòng cảm kích đối với lão sư, mỗi năm tăng thêm lòng cảm ân! Ngài dạy cho tôi chân thật là học từ căn bản, bởi vì bạn xem thấy có bao nhiêu người xuất gia, khi học tông phái đó rồi liền có cái thấy của tông phái đó, liền bài xích lẫn nhau. Đại sư ngài dạy cho tôi phải học từ Thích Ca Mâu Ni Phật, tông phái thành kiến tự nhiên liền tiêu trừ, vì sao vậy? Tất cả tông phái đều là do Thích Ca Mâu Ni Phật truyền, cho nên chúng ta đối với tất cả tông phái liền dùng cách nhìn bình đẳng, liền không thể nói tông phái này mạnh hơn so với tông phái kia, không có cái ý niệm này. Biết được cái gì? Thế Tôn nói pháp 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội, trên kinh đại thừa thường nói “tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn” đều là bình đẳng, trên Kinh Kim Cang nói rất hay “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Vì sao phải mở nhiều pháp môn đến như vậy? Là bởi vì căn tánh của chúng sanh không như nhau, không có nguyên nhân khác, cho nên Phật có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Ngài không chỉ dùng một phương pháp để giáo hóa tất cả chúng sanh, để mỗi một người học được đều rất hoan hỷ, học được đều rất an lạc, buông bỏ vạn duyên, vọng tận thì hoàn nguyên! Không nhất định phải dùng phương pháp này, cho nên tâm lượng này liền tự nhiên khai mở, với “hoàn nguyên quán” đoạn thứ ba phía sau tương ứng.

Trong đoạn thứ ba nói cho chúng ta nghe ba loại châu biến. Ba loại châu biến chính là “hàm dung không hữu”. Hàm dung không hữu, không là hư không, hữu là vạn hữu. Chỗ này chính là trong đại thừa giáo thường nói hai câu, tôi nghĩ mỗi một vị đồng tu đều rất quen thuộc: “*tâm trùm thái hư, lượng khắp pháp giới*”. Tâm trùm thái hư là hàm không, lượng khắp pháp giới là dung hữu, bạn làm thế nào để có thể có được tâm lượng lớn đến như vậy? Bạn học với Thích Ca Mâu Ni Phật thì liền có tâm lượng lớn đến như vậy, bạn cùng với tổ sư học thì tâm lượng này rất khó phát. Tôi học thiên, tôi cùng học với tổ sư thiên, thiên cao, các tông phái khác đều không bằng như ta, bạn xem thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền sanh khởi. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước phải tận thì bạn mới có thể hoàn được nguyên. Một mặt học một mặt không buông bỏ được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì vĩnh viễn không thể hoàn được nguyên. Tâm lượng của tôi tương đối lớn một chút, còn có thể bao gồm hết tất cả các tôn giáo trên thế giới là nhờ sự chỉ đạo của đại sư Chương Gia. Cái then chốt này rất lớn! Khi vừa mở đầu ngài liền dạy tôi xem truyền ký của Thích Ca Mâu Ni Phật, bắt tay vào từ chỗ này, từ ngay chỗ này mà vào cửa, chân thật là từ căn nguyên của Phật pháp mà học. Tiên sinh Đông Phương Mỹ đặc biệt giới thiệu là Kinh Hoa Nghiêm,

chính thầy rất là ưa thích bộ kinh này, nói với tôi Hoa Nghiêm là triết học khái luận của Phật kinh, nội dung là bao gồm tất cả Phật học, bao gồm những nguyên tắc lý luận chỉ đạo của các tôn phái đều ở trên Kinh Hoa Nghiêm. Hai vị lão sư lời nói dạy bảo không như nhau, phương thức không như nhau thế nhưng mục tiêu phương hướng như nhau, cho nên tôi học Phật có thể nói là không đi qua con đường oan uổng. Thế nhưng phiền não tập khí của chính mình quá nặng, không cách gì đốn ngộ, lão sư dạy tôi, đó là lão sư Lý dạy tôi dần dần buông bỏ, mỗi năm buông bỏ, mỗi tháng buông bỏ, mỗi ngày buông bỏ, dạy cho tôi phương pháp này.

Việc đốn ngộ cũng giống như tòa lầu cao, một bước họ liền nhảy lên tới đỉnh, vậy thì phải có bản lĩnh, không có bản lĩnh rơi xuống thì tan xương nát thịt, đó gọi là đốn siêu. Tiệm tu cũng giống như đi cầu thang từ từ mà lên, bước lên tầng nấc từng nấc mà đi. Chúng ta không có bản lĩnh đó thì chúng ta chọn lấy leo cầu thang. Cho nên công phu không gì khác, công phu chính là xả, công phu chính là buông bỏ. Bạn buông bỏ một phần, bạn liền có thể nhìn thấu một phần, nhìn thấu một phần nó lại có thể giúp cho bạn buông bỏ một phần, cho nên tiệm tu chính là hai phương pháp này, buông bỏ giúp cho nhìn thấu, nhìn thấu giúp cho buông bỏ, thành tựu lẫn nhau, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, phương pháp này diệu!

Trong đây còn có một mâu chốt rất quan trọng, đó chính là thân cận thiện tri thức, việc này rất quan trọng. Ai là thiện tri thức? Phật là thiện tri thức, Bồ-tát là thiện tri thức, nhưng Phật Bồ-tát chúng ta không tìm ra được. Kinh điển là Phật, kinh điển là Bồ-tát, nên gọi là một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu mới chân thật có thể giúp cho bạn nhìn thấu buông bỏ. Kinh giáo có thể giúp nhìn thấu. Bạn có thể nhìn thấu, bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày tự nhiên bạn liền sẽ buông bỏ. Đến khi thật sự buông bỏ sẽ có một hiện tượng xuất hiện, ở thuận cảnh (chúng ta nói cảnh chính là hoàn cảnh vật chất của chúng ta, bạn rất hoan hỷ là thuận cảnh), thiện duyên (duyên là hoàn cảnh nhân sự, chung quanh bạn đều là người tốt, đều là người bạn ưa thích), ở trong loại cảnh giới này không có tham luyến, bạn buông bỏ đi tham luyến, bạn đối với hoàn cảnh, bạn đối với nhân sự đều là trí tuệ, không phải là cảm tình. Nếu như cảm tình thì đó là phiền não, sanh phiền não, phải là trí tuệ! Nếu như trái ngược lại, hoàn cảnh chung quanh là nghịch duyên, bạn không ưa thích, bạn rất chán ghét, bạn không bằng lòng ở trong hoàn cảnh đó cư trú, đó là nghịch cảnh. Người chung quanh thì sao? Người chung quanh đều không phải là người tốt, ác duyên, đều là đến tìm bạn gây phiền phức. Ở trong loại hoàn cảnh này, bạn có thể không sanh sân hận, người Trung Quốc

chúng ta nói “không oán trời, không trách người”, vẫn là dùng trí tuệ chân thật cùng sinh sống với người, không oán trời, không trách người, biết được đó là nghiệp chướng của chính mình, tiêu nghiệp chướng! Nếu như có oán hận vậy thì chính bạn tăng thêm nghiệp chướng, nếu như có báo thù vậy thì càng phiền phức, đó là tạo tội nghiệp. Cho nên nghịch cảnh ác duyên không sanh sân hận, không luận là thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, bạn đều ở trong đó tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, đem cảnh giới linh tánh của chính mình mỗi ngày nâng lên trên cao, vậy thì đúng rồi. Cho nên nói là cho dù ở trong bất cứ cảnh giới nào, bạn mỗi ngày đều là phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, bạn xem bạn tự tại dường nào! Đó gọi là chân thật tu hành. Ở trong loại hoàn cảnh này khiến cho chúng ta chân thật thể hội được một câu nói mà Khổng Phu Tử đã nói “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, cái ý nghĩa này thật là sâu sắc. Bạn mỗi ngày đang học tập, thuận cảnh đang học tập, nghịch cảnh cũng đang học tập, thiện duyên ác duyên thầy đều đang học tập, thì bạn liền có được an vui, trong đại thừa giáo gọi Bồ-tát, đó chân thật là Bồ-tát. Học nhi thời tập chi là Bồ-tát, pháp hỉ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỉ, tâm của họ mãi mãi là bình lặng, bạn muốn chọc họ sân hận thì không dễ, họ sẽ không giận; bạn muốn làm cho họ ưa thích, họ cũng không dễ dàng ưa thích, tâm của họ bình lặng. Thế nhưng ở hiện tượng có thể là bạn chọc họ hoan hỉ, họ tươi cười, bạn sân si với họ, họ cũng nhíu mày nhăn mặt, đó là giả, không phải là thật. Vì sao là giả, sao lại có phản ứng này? Phản ứng này là để cho bạn cảm thấy bạn đã nhận được hiệu quả, là để an ủi bạn, nếu không mà nói thì bạn xem thấy người đó là gỗ đá, anh thấy họ không có hỷ nộ ai lạc, họ không phải gỗ đá là gì? Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây gọi là đại tự tại, chúng ta dùng câu “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ” để giải thích, trong đại thừa giáo gọi là Bồ-tát, pháp hỉ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỉ.

Chúng ta lại xem tiếp đoạn sau, dẫn một đoạn câu nói trong Kinh Đại Tập, trong quyển 15 Kinh Đại Tập có cái đoạn như vậy: **“Thí như Diêm Phù Đề nhất thiết chúng sanh thân cận dư ngoại sắc, như thị đẳng sắc hải trung giai hữu ấn tượng, dĩ thị cố, vi đại hải ấn”**.

Đây là thí dụ, mở đầu là nói thí dụ. Tất cả chúng sanh Diêm Phù Đề, Diêm Phù Đề dùng lời hiện tại mà nói chính là địa cầu, trên địa cầu này của chúng ta *“nhất thiết chúng sanh thân cận dư ngoại sắc”*, chính là tất cả hữu tình trên địa cầu này, dùng lời hiện đại chúng ta mà nói là động vật, thực vật, núi sông đất đai, những thứ sắc tướng này đều ấn hiện ở trong nước biển. Chỗ này phải ghi nhớ, chúng ta phải nghĩ đến nước biển là bình lặng, không có sóng động, nước biển rất

trong sạch, không có ô nhiễm, không có sóng động, giống như một tấm kính vậy. Đó là nói cái lớn, nói cả thủy địa cầu này, chúng ta không dễ hiểu. Bởi vì trong biển cả có sóng to gió lớn, chúng ta đem nó thu nhỏ lại, đem nó thu nhỏ lại như một cái hồ, hồ nhỏ, hồ nước này trong suốt không có ô nhiễm, mặt hồ không có sóng động, chúng ta thả một thuyền nhỏ, một chiếc lá làm thuyền thả ra giữa hồ, bạn thấy phong cảnh bốn bên đều chiếu vào trong nước, đó gọi là hải ấn. Dùng cái thí dụ này ý nghĩa rất sâu, trong nước biển có hình bóng hay không? Không có! Nước biển làm gì có hình bóng! Thế nhưng khi nước biển chiếu kiến bên ngoài có hình bóng. Trong nước biển có hình bóng là giả, không phải là thật, nói với bạn khi không chiếu thì không thể nói nó không có, khi chiếu thì không thể nói nó có, nói rõ cái hình bóng này chẳng có chẳng không, đó chính là chân thật tướng. Thí dụ chỉ có thể thí dụ gần giống, không thể thí dụ đến giống như thật được, bất cứ thí dụ nào cũng đều không cách gì thí dụ được đúng như thật, cho nên người có trí tuệ, ở trên kinh Phật thường nói “*nhân thí dụ mà ngộ nhập thật tướng*”, bạn từ nơi đó mà bỗng giác ngộ, giáo học của thí dụ này liền đạt đến được thọ dụng chân thật. Cho nên một cái hồ nhỏ như vậy, cả thủy địa cầu này đích thực là biển lớn hơn so với lục địa, nước nhiều hơn so với đất liền, cho nên Phật thường dùng hải ấn, trong biển sanh ra những ấn tượng này, cho nên gọi là hải ấn.

Trong Kinh Đại Bảo Tích, phía sau nói Kinh Bảo Tích 25 nói, có một đoạn như thế này: “**Như đại hải nhất thiết chúng lưu tất nhập kỳ trung, nhất thiết chư pháp nhập pháp ấn trung, diệt phục như thị, cố danh hải ấn**”. Cái thí dụ này cũng rất hay, đó là cái ý thứ hai. Phía trước là thí dụ nước biển trong suốt có thể chiếu kiến, cái thí dụ này là tất cả sông hồ trên lục địa, những dòng nước này thủy đều chảy vào biển cả, cho nên gọi biển là rộng nạp cả trăm sông, tất cả những dòng nước trên lục địa thủy đều chảy vào trong biển cả. Thí dụ cái gì? Thí dụ cho tất cả các pháp, vạn sự vạn pháp cũng giống như những dòng nước của các sông hồ vậy, thủy đều chảy vào ngay trong pháp ấn. Pháp ấn chính là pháp tánh, pháp này là pháp tánh. Ấn là ấn chứng, tự tánh có thể ấn chứng tất cả các pháp. Các pháp là gì? Các pháp không thể nói có, cũng không thể nói không, vì sao vậy? Tướng có tánh không, sự có lý không. Chỗ này trong lời đối thoại của Bồ-tát Di Lặc nói được rất rõ ràng, hiện tượng vật chất này cùng hiện tượng tinh thần do đâu mà có? Là từ nơi ý niệm mà sanh ra, sóng động cực kỳ vi tế, cái ý này là sóng động. Sóng của ý niệm vi tế hơn so với bất cứ sóng nào. Ngày nay chúng ta gọi là sóng quang, gọi là sóng điện từ, nó thô hơn rất nhiều so với sóng niệm! Sóng

quang, sóng điện từ, ngày nay chúng ta dùng máy móc có thể quan sát được nó, thế nhưng sóng niệm này trong tâm chúng ta thì không cách gì, máy móc không thể dò tìm được. Dùng thứ gì có thể dò tìm được nó? Sức thiền định sâu. Trong kinh đại thừa Phật thường nói, sức định của Bồ-tát Bát Địa có thể cảm nhận được một niệm bất giác, đó là căn bản vô minh mà trong đại thừa giáo thường nói. Căn bản vô minh vì sao mà khởi lên, vì sao mà phát sanh, họ có thể quan sát được.

Căn bản vô minh bên trên có hai chữ, gọi là “vô thi” vô minh. Hai chữ này nói như thế nào vậy? Khi chúng ta mới đầu học Phật, cho rằng đó là sai rồi, chúng ta đang khởi vọng tưởng, cho rằng cái vô minh này đại khái rất lâu rất xa, không có mở đầu, ta không tìm ra được đầu mối, đại khái quá lâu quá xa rồi. Chúng ta đều có cách nghĩ này, kỳ thật sai rồi, hoàn toàn nghĩ sai. Vô thi là gì? Chính là rất đơn giản chính ngay trên mặt chữ, không có bắt đầu, không có bắt đầu thì đương nhiên cũng không có kết thúc, đó mới là chân tướng của một niệm. Bồ-tát Di Lạc đã nói tốc độ của một niệm này. Vì sao nói nó không có bắt đầu? Bạn chưa ý thức đến thì nó đã không còn, cho nên vô thi vô minh chính là bất sanh bất diệt, không có sanh diệt. Tự tánh là không sanh không diệt, “phi sanh nhân chi sở sanh”. Vô thi vô minh cũng là không sanh không diệt, thế nhưng nó có cái tướng sanh diệt. Tuy có tướng sanh diệt nó cũng không phải là “sanh nhân chi sở sanh”, thế nhưng cái thứ hai nó liên tục. Cái thứ hai liên tục tuy không phải là cái ở phía trước, nó có quan hệ với cái phía trước, có quan hệ tương tự, nó không phải thật có quan hệ. Đó là Phật quan sát được chân tướng của vũ trụ. Chân tướng khởi nguồn của vũ trụ, pháp giới nhất chân do đâu mà khởi lên, do đâu mà có? Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật, pháp giới bốn thánh của các Bồ-tát, sáu cõi luân hồi của phàm phu từ do đâu mà có? Nếu như bạn sau khi hiểu rõ được chân tướng này, vô lượng vô biên cõi nước, trên Kinh Kim Cang nói tóm lại một câu, đem nó tổng kết lại: “*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”. Hư vọng cùng hư vọng thì bằng nhau, làm gì có cao thấp, cho nên chư Phật Như Lai ứng hóa ở ngay trong mười pháp giới, các ngài không có khởi tâm động niệm, người ta cao minh chính ngay ở cái điểm này. Chúng ta ở ngay trong cảnh duyên hay khởi tâm động niệm, hay khởi phân biệt chấp trước, đó là tự sanh phiền não. Vốn dĩ không có sự việc này, mười pháp giới, sáu cõi, ba đường là do chính bạn biến hiện ra, không hề liên quan gì với người khác, tự làm tự chịu, oan uổng! Bạn vừa buông bỏ, khi buông bỏ thì Thường Tịch Quang hiện tiền. Bao gồm tất cả hiện tượng đều là hư vọng, bạn hoàn toàn thấu hiểu, đoạn sau của Kinh Kim Cang còn có một bài kệ: “*tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như sương cũng như điện, phải có*

cách nhìn như vậy”, bạn hoàn toàn thông suốt, bạn liền vào cảnh giới Phật, bạn liền thành Phật, cho nên pháp tánh ấn định tất cả vạn pháp, chính là ấn định thực tướng các pháp, chỗ này phải nên khẳng định như vậy.

Trung Quốc chúng ta từ xưa đến nay, lấy ấn làm chân thật, văn kiện của bạn chính phủ đóng lên cái ấn, vậy thì mọi người công nhận. Phật liền dùng việc này để làm thí dụ. Thế gian chúng ta chân thật là có cái ấn, Phật pháp ấn là giả, không có cái ấn này, ấn của Phật pháp là gì? Ấn của Phật pháp là pháp tánh, hoàn toàn tương ứng với pháp tánh. Trí tuệ trong pháp tánh chiếu khắp các pháp, chiếu kiến rõ ràng các pháp, chân tướng của các pháp, đó gọi là pháp ấn, cho nên đây cũng là ý nghĩa của Hải Ấn Tam Muội. Trong “Thám Huyền Ký” của quốc sư Hiền Thủ. Quốc sư Hiền Thủ có một bộ chú giải cho Kinh Hoa Nghiêm gọi là “Thám Huyền Ký”, Đại sư Thanh Lương gọi là “Sớ Sao”, trong “Thám Huyền Ký” có một câu nói như thế này: “*Hải ấn giả tòng du vi danh*”, là thí dụ, lấy biển lớn thí dụ cho pháp tánh. “*Như Tu La tứ binh liệt tại không trung ư đại hải trung ấn hiện kỳ tượng*”, đó là thí dụ A Tu La. A Tu La ở trong không trung, ở trong không trung họ xếp bốn binh, chính là quân đội, như hiện tại thế gian chúng ta nói, quân đội hiện tại có không quân, có hải quân, có lục quân, nói họ có binh chủng, bốn loại binh chủng khác nhau, bày bố ở không trung, bố trận ở không trung, trong biển nước biển trong suốt, chiếu rọi hình bóng của họ rõ ràng, “*ấn hiện kỳ tượng*”, lấy đây làm thí dụ. “*Bồ-tát định tâm du như đại hải*”, tâm của Bồ-tát là định. Định chính là Tam Muội, Tam muội chính là định, vậy thì cái tâm định này có công phu sâu cạn khác nhau. Thế gian chúng ta trong phạm phu sáu cõi có định tâm, định gì vậy? Tứ thiền bát định. Người được tứ thiền định, họ sanh đến trời tứ thiền, họ không ở dục giới của chúng ta, đó chính là trong “Dị Kinh” đã nói “*vật dĩ loại tu, nhân dĩ quân phân*”, họ đến một giai đoạn nào đó, họ liền nhất định vào đồng một giai tầng đó, họ sẽ hợp nhau lại như người thế gian của chúng ta vậy. Bạn xem, người ưa thích học Phật đều đến đạo tràng nhà Phật, thường hay đến, họ không đến nơi khác; người thích khiêu vũ thì họ sẽ hướng đến vũ trường mà đi, người thế gian này của chúng ta cũng là từng loại từng loại, tùy theo thị hiếu của họ. Bồ-tát tu định thì không phải như vậy, tứ thiền định đều đi đến trời tứ thiền, tứ không định thì đều đến Vô Sắc giới, cửu thứ đệ định thì đều đến pháp giới Thanh Văn, sâu hơn cửu thứ đệ định thì đến được pháp giới Duyên Giác, cao hơn nữa đó chính là pháp giới Bồ-tát, đạt đến cao nhất là gì vậy? Phiền não chướng và sở tri chướng thấy đều xả bỏ hết, chúng ta nói họ đến được pháp giới Nhất Chân, họ thoát khỏi mười pháp giới. Đây chính là Kinh Hoa Nghiêm nói

Bồ-tát sơ trụ trở lên, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, họ đạt được định gọi là Hải Ấn Tam Muội. Cho nên Viên Giáo Sơ Trụ trở lên, cái định đó của họ đều gọi là Hải Ấn Tam Muội, tâm định của Bồ-tát giống như đại hải, đó là pháp thân Bồ-tát, không phải Bồ-tát thông thường.

“*Ứng cơ hiện dị, như bỉ binh tượng cố*”, ngay trong tâm thanh tịnh, chúng sanh có cảm, chữ cơ này chính là cơ cảm, cơ là nói chúng sanh mười pháp giới không đồng nhau. Phật nói với chúng ta, tứ không định họ không cầu Phật Bồ-tát, cho nên không có cảm ứng với Phật Bồ-tát, tứ thiên định có, cho nên ở trong trời Sắc giới có rất nhiều Bồ-tát ứng hóa đến nơi đó giáo hóa chúng sanh, giảng kinh nói pháp cho họ nghe. Tứ Không thì không có, cho nên trong kinh giáo thường nói tám nạn, trong tám nạn thì có Tứ Không thiên. Tám nạn là gì? Không nghe được Phật pháp, không nghe được Phật pháp gọi là gặp nạn. Cái thế gian này của chúng ta, nạn nước nạn hạn hán gì đó, những tai nạn này đều không xem là khó, không nghe được Phật pháp mới gọi là gặp đại nạn. Có tám loại duyên, không cách gì họ cùng với Phật pháp có được cảm ứng, cho nên gọi là tám nạn, bởi vì họ đối với Phật pháp không có hứng thú, không có tín tâm, không nghe không hỏi, nên gọi là gặp nạn. Bởi vì gặp được Phật pháp, Phật thường nói “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, nghe được Phật pháp liền có cơ hội, có duyên phận ở ngay trong một đời này vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, vĩnh viễn thoát khỏi mười pháp giới. Chúng ta ngay một đời này được thân người, nghe được Phật pháp, chúng ta đều hiểu được phương pháp lý luận, chính là phiền não tập khí của chính mình quá nặng, không thể nào đốn xả, nên làm không được. Chúng ta không phải không muốn làm, mà là làm không được, vậy phải làm sao? Đó đều là Phật dạy cho chúng ta “*bất đắc dĩ nhi cầu kỳ thứ*”, cầu kỳ thứ chính là tiệm xả, dần dần xả, mỗi ngày xả, vậy thật có hiệu quả. Ban đầu rất khó, dần dần thì sẽ rất quen thuộc, đến sau này thì tăng tốc. Khó khăn nhất là ở mười năm đầu, kinh nghiệm của chính chúng ta, 20 năm so với 10 thì tu sẽ dễ hơn nhiều, 30 năm so với 20 năm thì càng dễ hơn, càng về sau thì tiến bộ càng nhanh, cho nên pháp hỷ không ngừng đang thêm lớn, nó không suy, càng học càng hoan hỷ, đó là gì? Bạn ném được pháp vị. Vì sao có rất nhiều người học Phật học được rất nhiều năm rồi, học rồi không có tiến bộ? Chính là họ trong không ném được pháp vị. Vì sao chưa ném được pháp vị? Họ chưa làm thật. Vì sao gọi là chưa thật làm? Họ chưa xả, họ không chịu buông bỏ, cho dù buông bỏ nhiều ít, bạn phải buông bỏ, bạn nên thật buông bỏ, càng buông bỏ càng nhiều. Đây đều là lão sư vào những năm đầu dạy bảo tôi, cũng là cảnh báo tôi.

Thí dụ tài, bạn xả tài, càng xả càng nhiều. Bạn vốn dĩ đối với tài vẫn không có tham luyến, vì bạn không có, thế nhưng bạn bố thí tài, bố thí tài tiền tài của bạn càng ngày càng nhiều, càng ngày càng nhiều thì thế nào? Khởi lên tâm tham thì hỏng rồi. Lão sư một có sự nhắc nhở cho tôi, không luận có nhiều ít, đến bao nhiêu xả bấy nhiêu, cho nên xả đắ.

Xả đắ có hai ý quan trọng. Ý thứ nhất chính là nói bạn phải xả, xả rồi thì bạn liền có được. Ý thứ hai là có được rồi thì phải đem nó xả đi, bạn có được mà bạn không xả thì phiền phức đến với bạn, thì bạn lại mê. Rất nhiều người thích cái ý đầu, tôi bố thí, “*Phật thị môn trung xả nhất đắ vạn báo*”, chân thật xả một được vạn, sau khi được thì lòng tham liền khởi lên, thì bạn vĩnh viễn không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Phải làm thế nào? Có được rồi thì đem nó xả hết, sau khi xả hết thì càng đến càng nhiều, càng đến càng nhiều thì bạn cố gắng đem nó xả ra hết, có bao nhiêu xả hết bao nhiêu, quyết định không nên tích tài. Phật dạy cho chúng ta, trong kinh thường nói “*tích tài tán đạo*”, như vậy thì được sao? Vì sao vậy? Trong tự tánh tâm thanh tịnh không có bất cứ thứ gì, thế nhưng trong tự tánh tâm thanh tịnh thứ gì cũng đều đầy đủ, đều không thiếu, bạn có những thứ này để làm gì? Cho nên pháp bố thí được trí tuệ, vô úy bố thí được khỏe mạnh sống lâu. Bạn thấy người thế gian cầu phú quý, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu, đều là từ xả tài mà được. Trong mạng của bạn có tài, có phú quý, có thông minh trí tuệ, có khỏe mạnh sống lâu, trong mạng này từ do đâu mà có? Là do đời quá khứ bạn bố thí, do bạn bố thí mà có, liền biến thành trong mạng của bạn có được. Nếu như bạn có thể xả mà nói, vậy thì bạn có được càng nhiều, được càng nhiều thấy đều nên xả. Thường hay nghĩ đến tự tánh đầy đủ, ngoài tự tánh ra ta đều nên xả, cho nên xả là việc tốt. Bạn xem vọng tận, đều là hư vọng, phàm hễ có tướng đều là hư vọng, phải biết tiền của là tướng, là hư vọng; thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu đều là tướng, đều phải nên triệt để buông bỏ, bạn mới có thể được khỏe mạnh sống lâu. Cho nên tu bố thí phải tu được thoải mái, trong đây không có nghi hoặc, không có do dự. Phật Bồ-tát tuyệt đối không lừa gạt người, nói với bạn đều là lời thật, đều là lời hay, chỉ cần bạn tin tưởng, chỉ cần y giáo phụng hành chịu làm, chịu làm thật, bạn liền quay về tự tánh. Quay về tự tánh mới gọi là đại viên mãn, cái bạn mong cầu thấy đều có được, bạn không nghĩ đến cũng có được, trong ý tưởng không nghĩ đến, cho nên tâm định của Bồ-tát chính là ở chỗ này nói Hải Ấn Tam Muội, có thể ứng cơ cảm của tất cả chúng sanh, chúng sanh có cảm ngại liền có ứng. Phía trước đã nhắc qua với các vị, đáng dùng thân gì để độ ngại liền hiện thân như thế đó, đó là ứng; đáng dùng phương

pháp gì để giúp họ giác ngộ thì liền dùng phương pháp đó, cho nên thân không có cái thân nhất định, pháp cũng không có định pháp, do đó quyết định không phải là tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn là quy nạp lại, trên thực tế là vô lượng pháp môn, vô lượng vô biên, vô số vô tận, đó là thật. Cái này đều là trong tự tánh đầy đủ, cho nên tự tánh không có chút nào kém khuyết.

“*Hoàn Nguyên Quán*” chính là nói trong quyển sách này của chúng ta, chúng ta đem nó đọc qua, đó là vừa rồi phía trước chúng ta đã đọc qua “*ngôn hải ấn giả, chân như bốn giác dã vọng tận tâm trừng*”. Vọng không còn thì tâm vắng lặng thanh tịnh, “*tâm trừng*” chính là tâm thanh tịnh. “*Vạn tượng tề hiện*”, biến pháp giới hư không giới, bao gồm tất cả hiện tượng bạn thấy đều chiếu kiến. “*Cũng như biển cả do gió khởi sóng*”, chiếu kiến của bạn bị mất đi. Tâm hiện tại phạm phu chúng ta chính là do gió khởi sóng, làm cho năng lực chiếu kiến bị mất hết. “*Nếu gió dừng rồi, nước biển trong suốt, ảnh nào cũng hiện*”, gió là gì vậy? Gió là cảnh giới bên ngoài, chính là mê hoặc của bên ngoài, nếu bạn có thể vĩnh viễn ly khai mê hoặc của bên ngoài, dụ hoặc bên ngoài là gì? Thất tình ngũ dục. Ngũ dục là tài, sắc, danh, thực, thù, có trên vật chất, có trên tinh thần, những thứ này mê hoặc gọi là gió cảnh giới, bạn làm thế nào? Bạn khởi lên thất tình (thất tình là hỉ, nộ, ai, lạc, ái, ó, dục), bạn sanh khởi tham-sân-si-mạn, bạn sanh khởi tự tư tự lợi, đó là gì vậy? Sóng động, chiếu của bạn mất đi. Chúng ta phía trước đã nói thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, đó đều là gió, bạn có thể ở trong cảnh giới như như bất động, thuận cảnh thiện duyên không sanh tham luyến, sanh tâm cảm ân không có tham luyến; nghịch cảnh ác duyên không có sân hận, cũng sanh tâm cảm ân, vì sao vậy? Chỉ cần bạn như như bất động thì bạn liền nâng lên cao. Vì sao nâng lên trên cao? Cảnh giới giúp cho chúng ta nâng lên. Nếu như cảnh giới lay chuyển, tâm của chúng ta động, động rồi thì đọa lạc. Bạn hoan hỉ, hoan hỉ thì đọa lạc; bạn chán ghét, chán ghét cũng đọa lạc, chỉ cần tâm bạn vừa động thì bạn liền đọa lạc, cho nên làm thế nào ở trong cảnh giới học một thứ như như bất động.

Khi chúng ta mỗi ngày ăn ba bữa, nếu chú trọng khẩu vị thì tâm động rồi. Khi bạn ăn cơm những món ăn này bày ra nơi đó mê hoặc, món này ăn ngon ăn nhiều một chút, món kia ăn không ngon thì không muốn ăn, bạn thấy ăn cơm cũng đang tạo nghiệp. Mặc quần áo thì chú trọng kiểu mẫu, chú trọng chất liệu đều là tạo nghiệp. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày không bị cảnh giới dao động, Thế Tôn năm xưa ở đời làm ra một tấm gương rất tốt cho chúng ta, mỗi ngày ngài đều đi khát thực, cho thứ gì thì ăn thứ đó không có thứ nào mà không

ưa thích, tâm hoan hỉ tiếp nhận người khác cúng dường, tiếp nhận người khác bố thí, không có phân biệt, không có chấp trước, không khởi tâm không động niệm, dạy chúng ta như vậy mà ăn cơm; mặc áo thì ba y một bát, đời sống rất là đơn giản. Áo chỉ cần có thể che kín thân thể, che đây, có thể giữ ấm là đủ rồi, không cần xem trọng kiểu mẫu, cũng không cần chú trọng chất liệu tốt, tuyệt đối không bị cảnh giới bên ngoài dao động.

Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời không có nơi cư trú, không có xây phòng ốc, ngài ở đâu vậy? Ở dưới rừng cây, dưới gốc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa, đời sống rất khỏe mạnh, tâm thanh tịnh không nhiễm một trần, cho nên Thế Tôn ngài viên tịch, không phải viên tịch ở trong phòng, là ở ngay trong rừng cây, viên tịch trong song thọ lâm. Thế nhưng ngài cũng rất hoạt bát, cũng rất tự tại, ngài cũng không chấp trước, cư sĩ trưởng giả có vườn hoa, cung điện, lầu các đẹp, mời ngài đến giảng kinh nói pháp ở nơi đó vài ngày, ngài cũng rất tự tại, cũng không cự tuyệt. Bạn thấy Kỳ Thọ Cấp Cô Độc viên, Trúc Lâm Tinh xá, những đạo tràng này ngài cũng thường hay đến giảng kinh, giảng xong rồi thì đi, quyết không lưu luyến. Tôi dùng lời hiện tại mà nói, chủ quyền của đạo tràng là của người chủ, quyền sở hữu là người chủ, Thích Ca Mâu Ni Phật đến dùng mấy ngày ngài có quyền sử dụng, ngài có thể sử dụng, ngài không muốn có. Bạn nói đạo tràng này tặng cho ngài, ngài không cần, bạn cho ngài mượn dùng ở nơi đó giảng kinh dạy học thì được, cho mượn ba năm, năm năm đều được, sau khi dùng xong thì trả lại cho bạn. Đó đều là Thế Tôn ngài nói pháp giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải lưu ý.

Vì sao khi đến Trung Quốc phải xây dựng những đạo tràng lớn này? Bạn phải biết đó là cảnh duyên không như nhau, phong tục tập quán khác nhau. Ấn Độ xưa, người Ấn Độ xem thấy người tu hành như vậy đều tôn trọng, đều tôn kính bội phục học tập với họ. Thế nhưng người Trung Quốc phong tục tập quán không phải như vậy, người Trung Quốc tôn trọng đối với thầy giáo cùng cha mẹ là như nhau, thì làm gì chính mình ở trong nhà còn để cho thầy giáo và cha mẹ ở bên ngoài, làm gì có đạo lý này. Đó là đại bất hiếu, đó là đại bất kính! Cho nên khi các pháp sư này đến Trung Quốc, phải xây dựng một nơi tốt đẹp nhất cho họ, cúng dường tốt nhất cho họ, đó là phong tục tập quán của người Trung Quốc, việc này phải nên biết. Cho nên Phật giáo tùy tục, tôi cũng tùy thuận bạn, không tùy thuận bạn thì bạn không thể tiếp nhận, bạn ngày ngày cảm thấy đau lòng, đó cũng là sai lầm. Luôn là phải mọi người hoan hỉ, thế nhưng chính mình trong lòng không có lưu luyến, cho nên người xuất gia ngày trước tuy là ở trong tự viện

giống như hoàng cung vậy, cách họ ở thế nào vậy? Vẫn là ở giường chung gọi là quảng đơn, ở giường chung, không phải họ ở từng phòng từng phòng, có phòng ốc phải có chấp sự, họ làm việc thuận tiện một chút, nên họ có một gian phòng, phòng bao lớn vậy? Gọi là phương trượng, vuông vức một trượng. Một trượng ở Đài Loan chúng ta gọi là hai mét, gian phòng của họ lớn nhỏ chính là hai mét. Đó chính là gì? Chính là nói không có tham luyến hoàn cảnh nơi ở. Trụ trì là phương trượng, từ trụ trì trở xuống thì không thể vượt hơn trụ trì, bao gồm phòng ốc chấp sự đều là phương trượng, đó là pháp bình đẳng, không phải chấp sự đều là ở giường chung gọi là quảng đơn. Ăn thực ăn uống vẫn là quá đường, một rau một canh, một nồi rau lớn, bạn xem không có thực đơn, thời trước khát thực loại tập quán đó, việc này dạy chúng ta cái gì? Dạy hai chữ buông bỏ! Buông bỏ bạn mới có thể nhìn thấu, nhìn thấu bạn mới có thể càng buông bỏ, bạn không ngừng hướng lên trên, vậy thì đúng, bạn mới chân thật được pháp hỉ, bạn mới chân thật lĩnh hội được loại trí tuệ an vui, thanh tịnh đó của thánh hiền. Đó là trên Hoàn Nguyên Quán nói.

Phía sau nói Bát Thập Hoa Nghiêm Kinh Thập Tứ, chính là quyển thứ 14. 80 quyển, quyển thứ 14 có một đoạn lời nói như thế này: **“Chúng sanh hình tướng các bất đồng, hành nghiệp âm thanh diệt vô lượng, như thị nhất thiết giai năng hiện Hải Ấn Tam Muội oai thần lực”**.

Đây là một bài kệ. Hành là hành vi, nghiệp là tạo nghiệp. Hình tướng chúng sanh đặc biệt là sáu cõi, hình tướng chúng sanh sáu cõi mỗi mỗi không đồng nhau, chủng loại quá nhiều, tại vì sao không đồng nhau? Bởi vì hành nghiệp của họ không như nhau, chính là nghiệp của họ tạo ra không như nhau, cho nên hình tướng của họ không như nhau. Đến lúc nào thì như nhau? Thành Phật thì như nhau, Phật Phật đạo đồng, không có gì khác nhau, vì sao vậy? Không tạo nghiệp, hoàn toàn hồi phục lại tự tánh. Tự tánh biến hiện ra đều là viên mãn, không có chút nào kém khuyết, cho nên đến thành Phật thì như nhau. Hãy nhớ là, thành Phật, Viên sơ trụ thì giống, hoàn toàn giống nhau, tướng mạo thanh âm nhất định như nhau, trong mười pháp giới thì không như nhau. Phật trong mười pháp giới có thể nói trên đại thể thì không hoàn toàn như nhau, thế nhưng đến nhất chân pháp giới thì hoàn toàn như nhau, cũng chính là thiện ác nghiệp của họ không còn, không chỉ thiện ác không còn, nhiễm tịnh cũng không còn, cho nên họ là như nhau. Họ là tự tánh, chính là duy tâm sở hiện là như nhau. Duy thức sở hiện thì không giống nhau. Thức là gì vậy? Thức chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chỉ cần có cái này thì không như nhau.

“*Như thị nhất thiết giai năng hiện*”, chính là mười pháp giới, sáu cõi ba đường. Ở chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát trong tâm thanh tịnh hoàn toàn năng hiện. Cái năng hiện này, phải ghi nhớ, chúng sanh có cảm ngại liền hiện, khi vừa hiện thì ngại liền ứng, liền ứng hóa để giúp đỡ họ; chúng sanh không có cảm, ngại không hiện. Như phía trước nói người trời Tứ Không không có cảm, cho nên chư Phật Như Lai sẽ không hiện ra ở trời Tứ Không. Diêm Phù đề này chúng ta, đó là Nam châu gọi là bốn đại châu, Bắc châu không có Phật pháp, Bắc Câu Lô Châu. Người Bắc Câu Lô Châu sống lâu, phước báo rất lớn, chân thật là muốn áo được áo, muốn ăn được ăn, người ở nơi đó không cần phải cực nhọc, không cần phải tạo tác, phước báo quá lớn. Ở nơi đó họ không cầu Phật, cho nên Bắc Câu Lô Châu không có Phật pháp, họ không có cảm. Bồ-tát Hộ Pháp Vi Đà cảm ứng ba châu, vì sao vậy? Đông, Nam, Tây ba châu này đều có người cầu Phật, Bắc Châu họ không có ý niệm này, cho nên Bắc Châu thì Bồ-tát Vi Đà không đến, không có Phật pháp, đó cũng là một trong tám nạn. Chúng sanh có cảm liền có ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn, đó là gì? Sức oai thần của Hải Ấn Tam Muội, cho nên chỗ này cũng nói đến Hải Ấn Tam Muội.

Phía sau có một câu nói là nêu trong Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm thứ tư. Kinh Lăng Nghiêm có mười quyển, quyển thứ tư, quyển thứ tư này rất quan trọng. Ở quyển này nói: “**Như ngã án chỉ, hải ấn phát quang, nhữ tiệm cử tâm, trần lao tiên khởi**”. Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện, Phật dùng một động tác án chỉ “Hải ấn phát quang”, bạn có thể nhìn thấy cảnh giới của Như Lai. Bởi vì có người hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật, nghe nói thành Phật đều ở Tịnh Độ, vì sao Thế Tôn ngài cùng ở chung với chúng tôi vậy? Phật nói ta ở Tịnh Độ, chúng ta hai bên tuy là ở chung với nhau, cõi ta ở không giống như ông. Vì sao có thể không như nhau? Phật liền thị hiện ra, vừa ấn tay xuống đại địa này, thế giới sắc vàng giống như thế giới Cực Lạc, để cho mọi người đều xem thấy Phật thật đang ở cõi Tịnh Độ. Phật đem cảnh giới của chính ngài thị hiện cho họ xem, liền nói với họ, các người những phàm phu này khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cho nên trần lao là phiền não, trong lòng của các người khởi lên phiền não, tâm thanh tịnh không thể hiện tiền. Bởi vì trong bốn câu này có Hải Ấn, cho nên ngài cũng đem nó nói ra, đó là Hải Ấn Tam Muội đang phát quang, đang khởi tác dụng. “Nhữ” là chỉ phàm phu các người, các người là phàm phu sáu cõi. Bạn xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật ngày ngày cùng ở chung, ngài ở Tịnh Độ của ngài, chúng ta ở uế độ của chúng ta, chúng ta tay nắm tay cũng không như nhau, ngài vẫn là ở Tịnh Độ, chúng ta vẫn là đang ở uế độ. Đây nói rõ cái gì? Cảnh tùy

tâm chuyển. Đạo lý này rất sâu. Nếu như tâm của chúng ta thanh tịnh, Tịnh Độ chúng ta liền hiện tiền, chính là trong đại thừa giáo thường nói “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Cảnh tùy tâm chuyển, đạo lý này rất quan trọng! Cho nên tâm tịnh thời cõi Phật tịnh. Thế giới Cực Lạc ở đâu vậy? Chỉ cần bạn được tâm thanh tịnh, hiện tại bạn cũng ở ngay thế giới Cực Lạc, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật. Người khác biết được hay không? Người khác không biết, bạn không thị hiện cho họ xem thì họ vĩnh viễn không nhìn thấy, cho nên Phật ở ngay chỗ này đã biểu diễn ra để cho họ xem thấy. Đó là thật, không phải là giả.

Tịnh Độ cùng uế độ là chung nhau, cho nên gọi là tịnh uế không hai, không hai mà hai, chỗ này không dễ hiểu. Chúng ta dùng truyền hình để làm thí dụ, như hai kênh đài của truyền hình, một cái kênh đài là thanh tịnh, một cái kênh đài là ô nhiễm, một cái là Tịnh Độ, một cái là uế độ. Nếu như chúng ta tắt truyền hình đi thì hai kênh cũng không còn. Nếu như chúng ta vừa xem một cái Tịnh Độ, chúng ta đến nghe Phật giảng kinh, mở kênh đài này Phật giảng kinh cho chúng ta nghe, nếu như chúng ta mở một kênh đài khác, không nghe Phật giảng kinh, xem thấy là A Tỳ Địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, đó là uế độ, thử hỏi xem tất cả cảnh tượng này có phải đều ở trong kênh đài hay không? Bạn không mở thì ẩn, bạn mở thì nó liền hiện ra, ẩn hiện không đồng, cho nên nó không hiện tiền thì bạn không thể nói nó không có, tuy hiện tiền cũng không thể nói nó có, có không không hai. Ngày nay chúng ta dùng kênh đài của truyền hình để làm thí dụ thì mọi người sẽ dễ hiểu, vào thời xưa đem sự việc này nói cho rõ ràng, nói cho tường tận, để người nghe hiểu thật không dễ dàng. Thế nhưng những sự việc này đều là nói thực tướng các pháp, đó đều là trí tuệ chân thật, cho nên trên hội Lăng Nghiêm, Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta nói dùng thần thông của ngài để thị hiện cho chúng ta xem, ngài thật đang ở Tịnh Độ. Chúng ta ở Hoa Nghiêm học được nhiều như vậy, chúng ta có thể lý giải, mỗi câu Phật nói ra đều là chân thật, không phải ngài đang hý vọng phô diễn cho chúng ta xem, mà là ngài làm thật.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 15)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 27/03/2009

Địa điểm: Đài Truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, Đài Loan

Cán dịch: Vọng Tây Cư Sĩ